

Bản án số: 411/2022/HS-PT  
Ngày 16 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tài;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vũ Đông;  
Ông Võ Hồng Sơn.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký  
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên  
tòa:*** Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1015/2021/TLPT-HS ngày 05/11/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thế V, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

***\* Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Thế V**, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1971 (tên gọi khác: Không); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 402, đường H, thị trấn Y, huyện G, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Thế H (đã chết) và bà Phạm Minh T; có vợ là Vũ Thanh H và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/1990/HSST ngày 09,16/8/1990, Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xử phạt Nguyễn Thế V 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng về tội “Cướp giật tài sản của công dân”.

+ Năm 1999, bị Công an huyện G xử lý hành chính cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Tại Quyết định số 68/UB-TBXH, năm 1999, Chủ tịch UBND huyện G, thành phố Hà Nội đề nghị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/HSST, ngày 11/5/2005, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Nguyễn Thế V 05 (năm) tù về tội “Chứa mại dâm”. Ngày 24/10/2007, được đặc xá tha tù trước thời hạn.

+ Tại Quyết định số 727/QĐ-UBND, ngày 09/6/2009, Chủ tịch UBND huyện G, thành phố H quyết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/HSST, ngày 26/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh P xử phạt Nguyễn Thế V 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong bản án, ra trại ngày 30/12/2017.

+ Ngày 11/3/2020, bị Công an huyện G, thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 08/4/2021, bị Công an quận L, thành phố H khởi tố bị can; tháng 8/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố H truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Ngày 15 tháng 9 năm 2021, bị Công an tỉnh L khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự (hiện vụ án chưa xét xử).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2021; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa;

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Thị H- Công ty Luật TNHH H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. Có mặt. Tại phiên tòa bị cáo từ chối luật sư bào chữa cho bị cáo và tự trình bày bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh B, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào 18h 45’ ngày 01/4/2021 tại đường tỉnh lộ 295B, đoạn qua khu phố T, phường Đ, thị xã T, tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy- Công an tỉnh B (PC04) phối hợp với Công an phường Đ, thị xã T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thế V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần

phía trước bên phải V đang mặc 03 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa các viên nén màu hồng và màu xanh.

Tổ công tác đã niêm phong 04 túi nilon trên vào 01 hộp giấy theo đúng quy định và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thế V trước sự chứng kiến của ông Đỗ Đức H, sinh năm 1962 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 cùng trú tại: Khu phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh B. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ kèm 02 sim số 0378.753.870 và 0389.235.070; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng đồng kèm sim số 0366.617.960 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen không BKS của V. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thế V tại số 402, đường H, thị trấn Y, huyện G, thành phố H. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ trong ngăn tủ trong phòng ở tầng 2 được xác định là phòng riêng của V, cạnh phòng ngủ của vợ chồng gồm:

- 01 túi nilon màu trắng bạc chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong một hộp giấy ký hiệu M1).

- 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng; 04 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu trắng chứa các viên nén đa cạnh màu xanh cam, 01 túi nilon màu xanh chứa các viên nén hình tròn màu đỏ và xanh (được niêm phong trong một hộp giấy ký hiệu M2).

Trên cơ sở quyết định Trưng cầu giám định chất ma túy của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B, ngày 04/04/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B đã tiến hành giám định và ban hành Kết luận giám định số 313/KLGĐMT-PC09 kết luận:

*“- Chất tinh thể màu trắng bên trong hộp giấy không ký hiệu gửi giám định có khối lượng 100,012 gam; Là ma túy; Loại ma túy Methamphetamine.*

- Các viên nén màu hồng và xanh bên trong hộp giấy không ký hiệu gửi giám định có khối lượng là 18,1738 gam; Là ma túy; Loại ma túy Methamphetamine.*

- Chất tinh thể màu trắng bên trong hộp giấy ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 790,30 gam; Không phải là ma túy.*

- Chất tinh thể màu trắng bên trong hộp giấy ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 642,52 gam; Là ma túy; Loại ma túy Methamphetamine.*

- Các viên nén đa cạnh màu xanh cam bên trong hộp giấy hiệu hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 34,5202 gam; Là ma túy; Loại ma túy MDMA.

- Chất bột màu trắng bên trong hộp giấy ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 127,3614 gam; Là ma túy; Loại ma túy Heroine.

- Các viên nén hình tròn màu đỏ và xanh bên trong hộp giấy ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là 17,6329 gam; Là ma túy; Loại ma túy Methamphetamine”.

(Heroine, Methamphetamine và MDMA là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 17h59’ ngày 01/4/2021, Nguyễn Thế V đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi điện thoại của một người bạn tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973, ở phố Đ, phường C, thị xã T, tỉnh B có số 0347.013.061 (V lưu trong máy điện thoại của mình là “Đao3”) gọi vào số 0366.617.960 (số thuê bao của V đăng ký chính chủ) lắp trong chiếc điện thoại Iphone X của V, hỏi mua của V một lạng ma túy đá và 01 đàn ma túy ngựa với giá thỏa thuận là 28.000.000đ và bảo V mang đến phường Đình Bảng, thị xã T giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, V lấy 3 túi nilon chứa ma túy đá và 01 túi ma túy ngựa cất vào túi quần phía trước bên phải V đang mặc và điều khiển xe mô tô Wave Alpha không biển kiểm soát đi đến nơi hẹn giao ma túy. Khi đến khu phố T, phường Đ, thị xã T thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật như trên.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại Oppo màu đỏ thu giữ của V, trong điện thoại không lưu giữ thông tin gì liên quan đến hành vi phạm tội. Kiểm tra chiếc điện thoại Iphone X màu vàng đồng kèm sim số 0366.617.960 thể hiện tại các mục tin nhắn, Zalo, Messenger không có nội dung gì liên quan đến việc trao đổi, mua bán ma túy. Tại mục danh bạ điện thoại và các cuộc gọi đến, gọi đi gần với thời điểm V bị bắt quả tang phát hiện các số điện thoại liên lạc gồm số 0933.970.666 lưu tên trong máy là “Đao”; số điện thoại 0564.346.750 lưu tên “Đao 2”; số điện thoại 0347.013.061, lưu tên “Đao 3”, trong đó số điện thoại “Đao 3” là số liên lạc cuối cùng vào lúc 17 giờ 59 phút ngày 01/4/2021 đến khi V bị bắt. V khai nhận các số điện thoại này là của một người bạn tên Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973, ở phố Đ, phường C, thị xã T, tỉnh B.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã có công văn gửi Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel và Tổng công ty Viễn thông Mobifone, Công ty cổ

phần Viễn thông di động Vietnammobile tiến hành kiểm tra thông tin và xác minh các số thuê bao, xác định:

+ Số điện thoại 0347.013.061 lưu tên “*Đao 3*”: Chủ thuê bao là Hoàng Văn H, sinh ngày 22/12/1977, CMND số 081062375; trú tại thôn T2, xã N, huyện B, tỉnh L. Qua xác minh H hiện nay không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì không ai biết.

+ Số điện thoại 0933.970.666 lưu tên “*Đao*”: Chủ thuê bao là chị Lê Thị Kiều O, sinh năm 1981, trú tại: phường T, thành phố T, tỉnh T là vợ của Nguyễn Văn Đ. Chị O khai nhận từ khi đăng ký số điện thoại chị không sử dụng mà cho chồng chị là Nguyễn Văn Đ sử dụng.

+ Số điện thoại 0564.346.750 lưu tên “*Đao 2*”: Cơ quan điều tra đã gửi công văn nhiều lần đến Công ty Cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile nhưng đến nay chưa có kết quả.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Thế V liên tục thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

- Ngày 01/4/2021, V khai đi xe máy sang khu vực thị xã T mua của một người đàn ông không quen biết 03 túi ma túy đá, 01 túi ma túy ngựa với giá 28.000.000đ về để sử dụng, khi đi đến khu phố T, phường Đ thị bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

- Khi khám xét tổ công tác thu giữ được một lượng lớn ma túy tại nhà V, thì V lại khai: Khoảng 16 giờ ngày 01/4/2021 thì Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973, ở phố Đ, phường C, thị xã T, tỉnh B (là bạn xã hội của V) gọi điện cho V hỏi mua 01 lạng ma túy đá và 01 đàn ma túy ngựa thì V báo giá 28.000.000đ. Đ đồng ý mua và bảo V mang đến phường Đ, thị xã T cho Đ nên V đi xe máy Wave không có BKS đến gặp Đ. Khi hai người đang trao đổi mua bán ma túy thì V bị lực lượng Công an bắt giữ, còn Đ bỏ chạy mất. V thừa nhận toàn bộ số ma túy lực lượng Công an bắt quả tang, khám xét thu giữ tại nhà V là của V để bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy này là V mua trước đó của người tên Hương, ở đường Đ, phường Đ, quận L, thành phố H với giá 300.000.000đ.

- Căn cứ lời khai của V, cơ quan điều tra tiến hành xác định đối tượng Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1985, trú tại tổ 11, phường T, quận L, thành phố H, hiện H đang bị Cơ quan CSĐT- Công an thành phố H khởi tố điều tra về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nguyễn Thị Kim H khai không quen biết với Nguyễn Thế V, không bán trái phép chất ma túy cho V. Tiến hành cho Nguyễn Thế V nhận dạng qua ảnh Nguyễn Văn Đ theo thông tin, địa chỉ V cung cấp và

Cơ quan điều tra đã xác minh, thì V xác nhận chính xác đó là đối tượng đã mua ma túy của V. Tiến hành lấy lời khai anh Nguyễn Văn Đ và cho đối chất với V xác định: Đ và V là bạn bè quen biết ngoài xã hội, giữa hai người không có mâu thuẫn nợ nần gì, bản thân Đ có sử dụng số điện thoại 0933.970.666. Ngày 01/4/2021, Đ không hỏi mua ma túy của V và cũng không gặp V.

Từ ngày 06/5/2021 đến khi kết thúc điều tra vụ án thì bị can Nguyễn Thế V không thừa nhận hành vi phạm tội và nài ra số ma túy thu giữ trên người khi bắt quả tang và số ma túy thu giữ khi khám xét tại nhà không phải của V, còn của ai thì V không biết. Lý do trước khai nhận mang ma túy đi bán và số ma túy thu giữ tại nhà là của mình là vì khi đó mới bị bắt, bị đánh nên hoảng sợ. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với bà Phạm Minh T, sinh năm 1949; chị Vũ Thanh H, sinh năm 1973 và cháu Nguyễn Việt B, sinh năm 2012 (là mẹ, vợ và con sống cùng nhà với V), những người này đều cho biết số ma túy khám xét thu giữ là ở trong phòng riêng của V, không ai trong gia đình vào phòng V và không biết việc V cất giấu ma túy.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô WAVE, nhãn hiệu HONDA, không BKS thu giữ của V, có đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn văn Tùng, sinh năm 1996; HKTT: Thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh N. Anh T khai bị kẻ gian trộm cắp vào ngày 15/02/2021 khi anh đi trước cửa phòng trọ ở thôn Đ, xã T, huyện Đ, H. Ngay sau khi mất trộm anh đã trình báo Công an xã T. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh B đã thông báo và chuyển vật chứng cho Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đ, H giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST ngày 24/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/9/2021, bị cáo Nguyễn Thế V kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại nội dung vụ án cũng như tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Bị cáo Nguyễn Thế V không thừa nhận hành vi và cho rằng không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, bị cáo bị oan, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo, vì bị cáo không có ma túy, toàn bộ số ma túy bị thu giữ khi bị bắt là của người khác vớt ra xe ô tô taxi, Công an nhét ma túy vào người bị cáo, rồi quy toàn bộ số ma túy này là của bị cáo. Bị cáo cũng không tàng trữ ma túy tại nơi ở như cơ quan Công an quy kết, bị cáo cũng không biết vì sao khi khám xét nơi bị cáo ở, cơ quan Công an lại thu giữ được ma túy, vì bị cáo không ở phòng riêng mà ở cùng vợ, con. Ban đầu do bị cáo bị đánh đập, ép cung, vì hoảng sợ, nên bị cáo có thừa nhận đó là ma túy của bị cáo mua của Hương để mang đi bán kiếm lời, nhưng sau đó bị cáo đã không thừa nhận, mong Tòa xem xét cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế V không thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết, nhưng trên cơ sở lời khai nhận tội, lời trình bày, bản tự khai của bị cáo trong quá trình điều tra được ghi âm, ghi hình, có sự tham gia của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo; lời khai trong quá trình truy tố, xét xử sơ thẩm; lời khai của người làm chứng; các chứng này hoàn toàn khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định...đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Về hình phạt: Khi quyết định mức hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nguyên nhân, tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân rất xấu, thể hiện thái độ bất chấp pháp luật, không còn khả năng cải tạo thành người có ích cho xã hội, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V mức hình phạt cao nhất, loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo cũng không có thêm tình tiết đặc biệt mới, nên không có căn cứ để xem xét về hình phạt, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thế V.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ,

tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thế V có trình bày ban đầu do bị đánh nên bị cáo mới nhận tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, Cơ quan điều tra khi tiến hành hỏi cung đã tổ chức việc ghi âm, ghi hình các buổi làm việc với bị cáo. Sau khi Cơ quan tiến hành tố tụng kết thúc các buổi làm việc, bị cáo đều tự ghi và xác nhận nội dung, đồng thời ký xác nhận vào các Biên bản ghi lời khai. Cơ quan tiến hành tố tụng đã lưu nội dung việc ghi âm, ghi hình các buổi làm việc bị cáo được lưu vào hồ sơ vụ án, không có chứng cứ, chứng minh cho việc bị cáo bị đánh, bị ép cung, nhục hình nên không có căn cứ chấp nhận trình bày của bị cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế V từ chối luật sư Nguyễn Thị H do Tòa án chỉ định để bào chữa cho bị cáo mà bị cáo tự trình bày bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử thấy việc từ chối luật sư của bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo tự bào chữa, không cần có luật sư do Tòa án chỉ định bào chữa cho bị cáo.

### **[2]. Về nội dung:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế V không thừa nhận hành vi và cho rằng không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, bị cáo bị oan, với lý do bị cáo không có ma túy khi bị bắt cũng như trong quá trình khám xét nơi ở của bị cáo; ban đầu bị cáo nhận tội là do bị đánh, ép cung. Tuy nhiên, trên cơ sở kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, ngay sau khi bị bắt quả tang ngày 01/4/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời của bị cáo, thời điểm này chưa có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và đặc biệt là chưa có các kết luận giám định của Cơ quan điều tra khẳng định vật chứng mà Công an thu giữ của bị cáo có phải là ma túy hay không? khối lượng, chủng loại thế nào? Tuy nhiên, bị cáo đã thừa nhận rõ hành vi phạm tội “*Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 01/4/2021 tôi có mang theo 03 (ba) túi ma túy đá và 01 (một) túi ma túy ngựa tôi để ở túi quần phía trước bên phải mà tôi đang mặc. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 295B*



*đoạn qua khu phố Tân Lập, Đình Bảng, T, B thì bị lực lượng công an đã phát hiện trong túi quần phía trước bên phải mà tôi đang mặc có 03 (ba) túi nilon màu trắng mở ra kiểm tra bên trong ba túi đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nilon màu xanh mở ra kiểm tra bên trong chứa các viên nén màu xanh và màu hồng. Lực lượng công an đã niêm phong số ma túy trên của tôi và đưa tôi về trụ sở công an phường Đình Bảng để tiếp tục làm việc” (BL 06, 07); lời khai của Nguyễn Thế V lúc này là hoàn toàn khách quan, không bị ép buộc hay phụ thuộc vào bất cứ yếu tố nào, còn có 02 người làm chứng là ông Đỗ Đức H và ông Nguyễn Văn T chứng kiến sự việc.*

[3]. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ghi âm, ghi hình các buổi làm việc bị cáo được lưu vào hồ sơ vụ án; ngoài ra, còn có sự tham gia của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình hỏi cung bị cáo, đều không thể hiện việc bị cáo Nguyễn Thế V bị đánh, bị ép cung hay bị dùng nhục hình; bị cáo đều đã thừa nhận chi tiết hành vi phạm tội vào ngày 01/4/2021, khi V đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi điện thoại của một đối tượng hỏi mua của V một lạng ma túy đá và 01 đàn ma túy ngựa với giá thỏa thuận là 28.000.000đ và bảo V mang đến phường Đ, thị xã T giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, V lấy 3 túi nilon chứa ma túy đá và 01 túi ma túy ngựa cất vào túi quần phía trước bên phải V đang mặc và điều khiển xe mô tô Wave Alpha không biển kiểm soát đi đến nơi hẹn giao ma túy. Khi đến khu phố T, phường Đ, thị xã T thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm 03 (ba) túi nilon màu trắng chứa ma túy đá và 01 (một) túi nilon màu xanh lá ma túy ngựa tại túi quần bên phải phía trước của V đang mặc và niêm phong 04 (bốn) túi nilon chứa ma túy vào hộp giấy, bị cáo không có ý kiến gì và cũng ký vào biên bản niêm phong vật chứng (BL 94-95; 98-99; 100-102; 103-106) như Tòa án cấp sơ thẩm đã trích dẫn.

[4]. Về việc khám xét nơi ở của bị cáo thể hiện, toàn bộ số ma túy thu giữ tại nhà và số ma túy mang đi bán, bị cáo khai mua của Nguyễn Thị Kim H trị giá 300.000.000 đồng, mục đích mua về để bán kiếm lời. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bà Phạm Minh T, chị Vũ Thanh H, cháu Nguyễn Việt B là mẹ, vợ và con bị cáo đều thừa nhận bà T, chị H, cháu B ở cùng nhà với V tại số nhà 402 đường H, thị trấn Y, huyện G, thành phố H. Căn phòng mà lực lượng Công an thu khám xét là riêng của V, phòng này chỉ mình V ra vào, ngoài ra không ai được phép vào. Tất cả đồ đạc trong phòng là của V, không của một ai khác (BL 77, 78, 79, 80, 81).

[5]. Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá, các lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cách thức mà bị cáo mua bán các chất ma túy, số lượng, chủng loại các chất ma túy, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đây đều là các chứng cứ vật chất, hoàn toàn khách quan và phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm chứng minh làm rõ tại phiên tòa sơ thẩm và được củng cố thêm tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Thế V bị bắt quả tang khi đang có hành vi mang bán trái phép 118,1858 gam ma túy Methamphetamine. Ngoài ra bị cáo còn cất giấu tại phòng ở riêng của bị cáo: 660,1529 gam ma túy Methamphetamine, 34,5202 gam ma túy MDMA và 127,3614 gam ma túy Heroin nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng cộng khối lượng chất ma túy bị cáo mua bán trái phép là: 940,2203 gam (trong đó có: 778,3387 gam ma túy Methamphetamine; 34,5202 gam ma túy MDMA và 127,3614 gam ma túy Heroin). Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan, sai.

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong lúc Nhà nước đã và đang có nhiều biện pháp kiên quyết đấu tranh phòng chống ma túy, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị xét xử về hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay bị cáo đang bị điều tra, truy tố về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra, ban đầu bị cáo nhận tội nhưng sau đó lại chối tội, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện thái độ bất chấp pháp luật, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, trên cơ sở đánh giá, tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, thái độ chấp hành pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V mức hình phạt cao nhất, loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không có thêm tình tiết mới, nên không có căn cứ để xem xét về hình phạt đối với bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thế V như quan điểm trình bày của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế V không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh B, cụ thể:

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 40 Bộ luật Hình sự; Điều 329; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trong hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thế V có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

[2]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS, P.HC-TP TANDCC tại Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Anh Tài**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Vũ Đông**

**Võ Hồng Sơn**

**Mai Anh Tài**